

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19** /2023/HSST
Ngày 12 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Ngát
- Ông Lã Văn Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HS - ST, ngày 14/3/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX – HSST ngày 29/3/2023, đối với bị cáo:

Triệu Quý T, sinh năm 1990

Họ tên gọi khác: Không;

Nơi sinh: Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 1/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Triệu Đức H và con bà Bùi Thị N; Vợ là Đinh Thị V và 01 con; Anh, chị em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại Bản án số 35/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam kế - Công an tỉnh Bắc Giang; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Hà Thị K, sinh năm 2000; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.
Cư trú tại: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Ân Thúy K, sinh năm 1992; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.
Cư trú tại: Thôn B, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Văn G, sinh năm 1970; Cư trú tại: Tổ 5, Khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Trường Mầm non xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; do bà bà Lê Thị H – Chức vụ: Hiệu Trưởng là người đại diện; Có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngọc Văn T, sinh năm 1992; vắng mặt
Cư trú tại: Thôn M, xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 10/11/2022 đến ngày 12/11/2022, Triệu Quý T một mình đã thực hiện một vụ Trộm cắp tài sản tại xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và 01 vụ Cướp tài sản tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Cụ thể như sau:

1. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/11/2022, Triệu Quý T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva, màu xanh, biển kiểm soát 14F4- 7783, xe cũ đã qua sử dụng (là xe của anh Dương Văn G) đến gần đỉnh đèo H, thuộc thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang ngồi ở cạnh đường Quốc lộ 279 với ý định đợi có người đi qua thì cướp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày T phát hiện chị Hà Thị K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu đen, biển kiểm soát 98D1- 677.44 (là sinh viên trường y Hải Phòng đi học về) từ hướng thành phố H, tỉnh Quảng Ninh về huyện S, tỉnh Bắc Giang; T nảy sinh ý định thực hiện hành vi cướp tài sản của chị K. Để thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô đi theo chị K khoảng 01km, khi đến đoạn cột tiêu đường số H8/38 thì đi chậm lại và tiến sát gần chị K, T điều khiển xe mô tô của T ép gần sát xe mô tô của chị K dừng và chặn đầu xe của chị K lại, khi chị K dừng xe T quát “Đưa tiền đây”, K trả lời “Không có tiền”, ngay sau đó T dùng tay phải cầm vào chìa khóa điện xe mô tô của chị K rồi vặn, tắt và rút chìa khóa xe mô tô chị K, thấy vậy chị K dùng tay phải giữ tay T, để không cho T lấy chìa Khóa, nhưng không được, khi T lấy được chìa khóa xe của chị K, T chuyển sang tay trái cầm và tiếp tục dùng tay phải giật 01 túi dạng ví da, màu đen, bên trong có 01 đôi khuyên tai loại mỹ ký màu vàng của chị K đang đeo chéo ở phía trước bụng làm quai túi bị đứt, khi lấy được túi T điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 279 về hướng huyện S được khoảng 16,6m thì dừng xe lại kéo khóa để kiểm tra túi, thấy bên trong không có tiền, do không kiểm tra hết các ngăn nên không phát hiện bên trong có đôi khuyên tai mỹ ký. Do chưa cướp được tài sản gì, Thắng tiếp tục quan sát thấy chị K vẫn đang đứng

ở chỗ dừng xe, tay phải K đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu hồng cũ đã qua sử dụng, đang đưa lên để gọi điện thoại, T lại nảy sinh ý định cướp chiếc điện thoại của chị K, T điều khiển xe mô tô quay lại chỗ K, dừng và quát “Đưa điện thoại đây” thấy vậy K cất điện thoại vào túi áo đang mặc, nhìn thấy Thắng vẫn cầm chìa khóa xe mô tô của mình, ở trên tay nên chị K dùng tay giằng lấy lại chìa khóa xe mô tô của mình rồi cầm theo túi đựng quần áo (đang để ở ba ga giữa xe mô tô sau tay lái) bỏ xe chạy bộ theo Quốc lộ 279 về hướng xã L, thấy vậy T quay xe đuổi theo được khoảng 8,35m thì T dừng xe mô tô lại chạy bộ đuổi theo K được khoảng 6,37m, do không đuổi kịp T chạy quay lại lấy xe mô tô để tiếp tục đuổi theo K để cướp điện thoại. Khi K đang chạy thì thấy có một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô theo hướng huyện S đi tỉnh Quảng Ninh đến, chị K hô “cướp cướp” thấy K hô cướp và có người đi đến, T quay xe bỏ chạy theo Quốc lộ 279 về hướng thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Cùng khoảng thời gian này có anh Ngọc Văn T đang điều khiển xe mô tô đi từ hướng thành phố H về huyện S, anh T nghe thấy tiếng chị K hô “Cướp” và thấy T đang bỏ chạy T lái xe đuổi theo, đồng thời K điện thoại báo Công an xã L và Công an huyện S cùng truy đuổi theo sau T. Khi T điều khiển xe mô tô chạy đến thôn K, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an huyện S cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được T đưa về Công an huyện S. Trong quá trình bắt giữ quả tang, cơ quan công an còn thu giữ gồm: 01 con dao kim loại dài 36cm, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, vỏ màu đen, model mã: A315- 513923 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 ba lô màu đen có chữ FPT; 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F4 – 77.83 loại Suzuki viva.

2. Ngoài hành vi Cướp tài sản như đã nêu ở trên, Triệu Quý T còn khai nhận T đã thực hiện một vụ Trộm cắp tài sản tại xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh như sau: Khoảng 23 giờ ngày 10/11/2022, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14F4- 7783 từ phường H đến xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, khi đến điểm Trường mầm non S thuộc thôn Đ, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, T thấy không có bảo vệ trông coi. Liền nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, T dừng xe trước cổng Trường rồi tắt khóa điện, sau đó đi bộ dọc tường rào về phía bên trái theo hướng nhìn từ đường vào trường mầm non. Khi đến đoạn đối diện của dãy lớp học, T trèo tường vào trong sân trường, quan sát thấy không có ai bảo vệ, các cửa của lớp học đều khóa, T đi xung quanh trường tìm kiếm công cụ để phá khóa cửa, lớp học. T đi đến khu vực đầu hồi của trường mầm non thì phát hiện một thanh kim loại dài khoảng 30cm, cạnh vuông, rộng khoảng 01 cm. T dùng tay phải cầm thanh kim loại có đặc điểm nêu trên để cạy, phá cửa của 03 phòng học liên tiếp nhau và lần lượt theo chiều từ trái qua phải theo hướng nhìn từ sân vào các lớp học. Tại phòng học thứ nhất, không phát hiện có tài sản gì, đến phòng thứ hai (ở giữa) T phát hiện 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER, vỏ màu đen, model mã A315-51-3932; S/N; NXGNPS V02373424 C7B7600; SNID; 73415065176 máy cũ đã qua sử dụng, để ở bàn học sinh cách cửa chính 1,4m và 01 ba lô màu đen cũ để ở ghế cách cửa chính 2,1m là tài sản của chị Ân Thúy K là giáo viên điểm trường mầm non khu lẻ S.

Sau khi trộm cắp được tài sản, T cho máy tính vào ba lô trên rồi dùng tay cầm túi xách rồi điều khiển xe đi về phường H, thành phố H. Trên đường đi T vứt thanh kim loại mà T dùng để cạy phá cửa xuống sông gần trường mầm non S rồi đi về nhà. Đến ngày 12/11/2022, T đến huyện S thực hiện hành vi cướp tài sản thì bị bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thu giữ chiếc máy tính trên.

3. Ngày 14/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại đoạn đường đèo H, quốc lộ 279 thuộc thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 04/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Triệu Quý T diễn lại toàn bộ hành vi Cướp tài sản của chị Hà Thị K theo lời khai của T. Kết quả thực nghiệm điều tra, T thực hiện đúng các nội dung mà T đã khai.

Ngày 23/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản đối với 01 ví da, màu đen, cũ đã qua sử dụng; hai khuyên tai hình thoi, màu vàng mỹ ký, cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone 6s cũ đã qua sử dụng là tài sản do T đã Cướp của chị Hà Thị K. Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS, ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sơn Động xác định giá trị toàn bộ tài sản do T cướp nêu ở trên có tổng trị giá, tính tại thời điểm bị chiếm đoạt là 795.000 đồng (Bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng).

4. Ngày 23/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành H, tỉnh Quảng Ninh đã ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu, (ACER; N17Q1) và chiếc ba lô đựng chiếc máy tính xách tay không nhãn mác của chị Ân Thúy K do T trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 258/KL - ĐGTS, ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xác định giá trị tài sản do T trộm cắp có trị giá, tính tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.533.000 đ (Tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng) còn chiếc ba lô đựng máy tính không nhãn mác không định giá được do không có thông số của tài sản.

Ngày 12/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại trường mầm non S, thuộc thôn Đ, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 07/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành cho T chỉ vị trí để chiếc máy tính do T trộm ngày 10/11/2022 tại trường mầm non S. Kết quả T chỉ dẫn đúng vị trí mà T đã trộm cắp máy tính như đã nêu ở trên. (BL số 202- 209)

Ngày 07/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Triệu Quý T diễn lại toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản máy tính tại trường mầm non S theo lời khai của T. Kết quả thực nghiệm T thực hiện hoàn toàn phù hợp với vị trí để tài sản, hiện trường, phù hợp với kết quả điều tra.

5. Quá trình điều tra vụ án, ngày 15/11/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trao đổi với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh về vụ việc trộm cắp của Triệu Quý T. Ngày 02/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Triệu Quý T, về tội Trộm cắp tài sản để điều tra theo quy định.

Ngày 15/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã có văn bản về việc trao đổi với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S nhập hồ sơ vụ án để điều tra. Ngày 21/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã có công văn về việc trao đổi nhập vụ án, theo hướng có lợi cho bị can và nhất trí nhận nhập vụ án hình sự để điều tra theo quy định.

Ngày 13/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền chuyển vụ án Triệu Quý T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh khởi tố đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 14/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã quyết định nhập vụ án trộm cắp tài sản vào vụ án Cướp tài sản.

6. Tại Cơ quan điều tra, Triệu Quý T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

7. Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14/ 3/ 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự .

8. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Quý T phạm tội "Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Quý T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 04 năm 03 tháng tù đến 04 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/11/2022, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

9. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa bị cáo Triệu Quý T chưa thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi, căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/11/2022, tại Trường mầm non xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Triệu Quý T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu (ACER; N17Q1) của chị Ân Thúy K là giáo viên trường mầm non S, trị giá 8.533.000đ.

Ngày 12/11/2022, tại đoạn đường đèo H, Quốc lộ 279 thuộc thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Khi Triệu Quý T đang có hành vi dùng vũ lực cướp tài sản, gồm: 01 chiếc ví da, màu đen; hai khuyên tai hình thoi, màu vàng mỹ ký và 01 điện thoại di động Iphone 6s cũ đã qua sử dụng của chị Hà Thị K thì bị Công an huyện Sơn Động và quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng trị giá tài sản mà T cướp của chị Hà Thị K được xác định là 795.000đ.

Hành vi trên của bị cáo Triệu Quý T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đã lén lút, lợi dụng đêm khuya khi không có người trông coi và sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để lấy tài sản là 01 máy tính xách tay của Trường Mầm non S, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chọn địa điểm để thực hiện hành vi phạm tội là đường đèo của vùng núi, thời gian vào giờ nghỉ trưa vắng vẻ ít người qua lại, bị cáo đã ép xe máy của chị K và yêu cầu chị K đưa tiền, giật túi sách và đưa điện thoại di động cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt; bị cáo không lấy được chiếc điện thoại của chị K là do chị K chống cự quyết liệt không đưa và có người đi qua nên bị cáo không lấy được là ngoài ý muốn của bị cáo; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hành vi phạm tội “Cướp tài sản” của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích phạm tội của bị cáo là để lấy tiền chi

tiêu cá nhân; hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội, làm mọi người hoang mang và bất bình; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự do bị cáo gây ra, đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội với tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn khai nhận hết hành vi nhưng bị cáo ăn năn hối cải; Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giá trị tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của tội “Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng và điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu (ACER; N17Q1) của chị Ân Thúy K, 01 điện thoại di động Iphone 6s cũ đã qua sử dụng của chị Hà Thị K; quá trình điều tra chị K, chị K đã nhận lại tài sản; đối với 03 chiếc khóa cửa của Trường mầm non S do bị cáo phá có giá trị không lớn và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao kim loại dài 36cm, màu đen, nắm tay bằng kim loại là của bị cáo, bị cáo có ý định dùng vào việc phạm tội và không yêu cầu nhận lại; 01 ví da màu đen cũ đã qua sử dụng, hai khuyên tai hình thoi màu vàng mỹ ký cũ đã qua sử dụng chị K không yêu cầu nhận lại, xét giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F4 – 77.83 loại Suzuki viva, chủ sở hữu là anh Dương Văn G, khi T hỏi mượn xe đi anh G không biết T đã sử dụng làm phương tiện đi phạm tội; do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô cho anh Dương Văn G.

Các vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Đối với thanh kim loại mà Triệu Quý T khai dùng để cạy, phá khóa cửa các phòng học để trộm cắp tài sản, sau khi phạm tội T rút đi không rõ địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đặt ra xem xét, xử lý.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

7. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Quý T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao kim loại dài 36cm, màu đen, nắm tay bằng kim loại, bản lưỡi to nhất rộng 4cm, đường kính nắm tay 03 cm, dài 10cm; 01 ví da, màu đen cũ đã qua sử dụng; 02 khuyên tai hình thoi, màu vàng mỹ ký cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Dương Văn G 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F4 – 77.83, loại xe Suzuki viva.

Các vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện SĐ;
- Công an thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- UBND xã Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Văn Toàn